

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19/4/2018

V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa anh
Linh và chị Tuyết.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân, bà Lê Thị Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô
Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh
Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2017/TLST-HNGĐ, ngày 21
tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1961 (có mặt).

Trú tại: Phú Mẫn, thị trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Trú tại: Phú Mẫn, thị trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh.

Tạm trú tại: Phú Đức, Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án,
nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Linh trình bày: Trước đây anh có kết hôn với chị
Nguyễn Thị Dân và 2 con riêng. Năm 1986 chị Dân bị bệnh chết.

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết năm 1987, có đăng ký kết hôn tại
UBND xã Hàm Sơn (nay là UBND thị trấn Chờ). Cưới xong chị Tuyết về nhà anh
làm ăn ngay, vợ chồng ở chung cùng gia đình được 1 năm thì vợ chồng ra ở riêng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu
thuẫn. Nguyên nhân là do chị Tuyết buôn bán bị thua lỗ, chị Tuyết bảo anh chuyển
tên thửa đất của vợ chồng sang tên chị Tuyết để chị vay mượn làm ăn cho dễ. Do bị
vỡ nợ nên chị Tuyết đã bán nhà đất của vợ chồng cho anh Nguyễn Văn Thiệu, sinh
năm 1968 và chị Nguyễn Thị Viện, sinh năm 1972 ở thôn Cầu Nét, xã Đông Thọ,
huyện Yên Phong với giá 3 tỷ đồng. Hiện nay chị Tuyết và con gái thuê nhà ở thôn
Phú Đức, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, còn anh đi ở nhờ chỗ khác, vợ chồng

sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Anh thấy không thể tiếp tục chung sống với chị Tuyết được vì không còn tình cảm, anh đề nghị được ly hôn với chị Tuyết.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Anh, sinh 16/12/2004. Hiện nay con chung đang sống với chị Tuyết. Khi ly hôn nếu chị Tuyết xin nuôi con thì anh cũng đồng ý, chị Tuyết yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh không đồng ý. Nếu chị Tuyết không nuôi con thì anh xin nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng. Còn 2 con riêng của anh là Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1985 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Công nợ: Không có. Chị Tuyết nợ ai thì anh không biết.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết trình bày: Chị xác nhận một phần lời khai của anh Linh về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị làm ăn buôn bán bị thua lỗ nợ nhiều, anh Linh thấy thế đã ruồng bỏ chị, đánh đuổi chị ra khỏi nhà, hiện hai mẹ con chị phải đi thuê nhà ở thôn Phú Đức, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2017 (âm lịch) đến nay. Anh Linh xin ly hôn, chị xác định vợ chồng không chung sống được với nhau được vì không còn tình cảm, chị cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh Linh đã trình bày. Khi ly hôn chị xin nuôi con, chị yêu cầu anh Linh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị bán bún tại nhà, thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng, do vậy chị yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Năm 1991 vợ chồng mua 01 thửa đất diện tích 212m² tại xóm Mục Bài, thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong. Năm 1992 vợ chồng xây 01 ngôi nhà cấp 4 trên đất. Năm 2007 phá nhà cấp 4 xây 01 ngôi nhà 3 tầng trên đất. Do chị làm ăn thua lỗ, nợ nhiều nên năm 2015 chị đã bán nhà đất trên cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Thiệu, sinh năm 1969 và chị Nguyễn Thị Viện, sinh năm 1972 ở thôn Thọ Khê, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong với giá 3 tỷ đồng và trả nợ hết. Hiện nay tài sản chung không còn gì.

Sau đó anh Thiệu, chị Viện đã trả thêm cho anh Linh 350.000.000đ tiền nhà và 50.000.000đ tiền đồ đạc trong nhà, tổng là 400.000.000đ, hiện anh Linh đang quản lý số tiền này. Nay chị không yêu cầu chia số tiền trên.

- Về ruộng canh tác: Chị được HTX thôn Phú Mẫn chia định suất ruộng của chị là 1 sào 10 thước, có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Linh, hiện anh Linh đang quản lý định suất ruộng của chị. Nay chị yêu cầu anh Linh phải trả cho chị định suất ruộng của chị là 1 sào 10 thước.

- Công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Linh, chị Tuyết đã trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Linh và chị Tuyết.

- Về con chung: Đề nghị giao cho chị Tuyết nuôi con chung là Nguyễn Thị Phương Anh. Anh Linh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ 500.000đ đến 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Phương Anh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Do chị Tuyết không nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản nên không xem xét giải quyết.

- Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Văn Linh kết hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết năm 1987, đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả hai đương sự cùng trình bày vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Tuyết làm ăn thua lỗ, phải bán nhà để trả nợ, hiện nay chị Tuyết và cháu Phương Anh đã thuê nhà ở thôn Phú Đức, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, còn anh Linh phải đi ở nhờ chỗ khác, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Anh Linh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị Tuyết cũng đồng ý. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 16/12/2004. Khi ly hôn nếu chị Tuyết xin nuôi con, anh Linh cũng đồng ý. Xét thấy, hiện nay cháu Phương Anh vẫn đang sống với chị Tuyết và cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con và tránh sự xáo trộn, nghĩ cần giữ nguyên như hiện nay. Giao cho chị Tuyết tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị Phương Anh. Chị Tuyết yêu cầu anh Linh cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận, buộc anh Linh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tuyết không yêu cầu chia số tiền bán nhà là 400.000.000đ, do vậy không xem xét.

Về ruộng canh tác: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tuyết yêu cầu anh Linh phải trả định suất ruộng của chị là 1 sào 10 thước.

Ngày 09/3/2018 Tòa án đã giao thông báo cho chị Tuyết phải nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản, tuy nhiên hết thời hạn thông báo mà chị Tuyết vẫn không nộp, do vậy không xem xét. Chị Tuyết có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Chị Tuyết có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét yêu cầu của chị Tuyết là phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Linh và chị Nguyễn Thị Tuyết.

2. Về con chung: Giao cho chị Tuyết tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là chung là Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 16/12/2004. Anh Linh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Phương Anh đủ 18 tuổi.

Anh Linh có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, ruộng canh tác: Không xem xét giải quyết.

4. Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Linh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 03638, ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Anh Linh phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND h. Yên Phong.
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Anh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Tô Huy Bân

Lê Thị Thơm

Trần Ngọc Anh

